

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ
quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác,
sử dụng tài nguyên biển;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển khi tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp được quy định tại: Điểm b Khoản 1 Điều 1 và Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

b) Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc giao khu vực biển.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

Mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định như sau:

1. Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³;

2. Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.500.000 đồng/ha/năm;

3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lặn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển: 6.000.000 đồng/ha/năm;

4. Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 5.000.000 đồng/ha/năm;

5. Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 4.000.000 đồng/ha/năm;

6. Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.300.000 đồng/ha/năm.

7. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 6 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2022 và thay thế Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM *my*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng